

Số: **1098**/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **25** tháng 5 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2017

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
<b>ĐẾN</b>	Số: <b>687</b> .....
	Ngày: <b>29/5</b> .....
	Chuyên:.....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển dụng công chức vào làm việc tại các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế năm 2017.

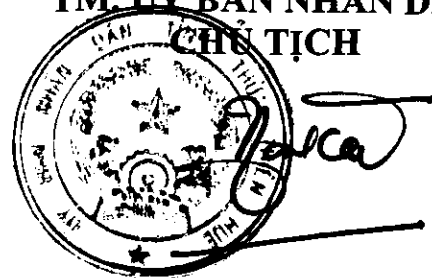
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và CV; TH;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Cao**

**KẾ HOẠCH  
TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2017**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1098~~ **1098**/QĐ-UBND  
ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh)

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức tỉnh Thừa Thiên Huế;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2017, như sau:

**I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG**

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng công chức là 95 người, trong đó:

- Chỉ tiêu tuyển dụng công chức vào làm việc tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh là 34 người;

- Chỉ tiêu tuyển dụng công chức vào làm việc tại các huyện, thị xã và thành phố Huế là 61 người.

(có Biểu chỉ tiêu tuyển dụng công chức kèm theo)

**II. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC**

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

b) Đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có đơn dự tuyển, có lý lịch rõ ràng;

- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;
- g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

### **III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC**

Hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức bao gồm:

- 1. Đơn đăng ký dự tuyển công chức theo mẫu;
- 2. Bản sơ yếu lý lịch theo mẫu có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- 3. Bản sao giấy khai sinh;
- 4. Bản chụp các văn bằng, kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển; bản chụp các chứng chỉ tin học văn phòng và chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu của ngạch dự tuyển;
- 5. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn còn giá trị, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- 6. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
- 7. 02 ảnh (cỡ 4x6), 02 bì thư có dán tem và ghi rõ địa chỉ liên hệ của thí sinh dự tuyển.

Hồ sơ đăng ký tuyển dụng gồm 02 bộ; nộp tại cơ quan, đơn vị đăng ký dự tuyển hoặc tại Sở Nội vụ.

Trường hợp thí sinh dự tuyển đã là viên chức các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; người đang làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã; sỹ quan và quân nhân chuyên nghiệp trong quân đội nhân dân và công an nhân dân Việt Nam, nếu đăng ký dự thi phải được thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi người dự tuyển đang công tác, làm việc có văn bản đồng ý cho phép đăng ký dự tuyển công chức.

### **IV. MÔN THI**

1. Người dự thi tuyển phải dự thi các môn sau:

- a) Môn Kiến thức chung: Thi viết về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; thời gian thi 180 phút.

b) Môn Nghiệp vụ chuyên ngành: Nội dung thi về nghiệp vụ chuyên ngành theo yêu cầu của vị trí việc làm, gồm 02 bài thi:

- 01 bài thi viết, thời gian thi 180 phút.
- 01 bài thi trắc nghiệm, thời gian thi 45 phút.

c) Môn Ngoại ngữ (môn điều kiện): Thi viết tiếng Anh; thời gian thi 90 phút.

d) Môn Tin học (môn điều kiện): Thi thực hành trên máy; thời gian thi 60 phút.

2. Người đăng ký dự tuyển công chức được miễn thi một số môn trong kỳ thi tuyển công chức như sau:

a) Miễn thi môn Ngoại ngữ trong trường hợp môn nghiệp vụ chuyên ngành không phải là ngoại ngữ nếu có một trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;
- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

b) Miễn thi môn Tin học trong trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

## **V. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Đối với Sở Nội vụ:

- Tham mưu thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức theo quy định;
- Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng công chức có trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng tuyển dụng công chức tổ chức, thực hiện kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2017;
- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ về kế hoạch tuyển dụng, chỉ tiêu tuyển dụng, điều kiện đăng ký dự tuyển, hồ sơ đăng ký dự tuyển, thời gian thu nhận hồ sơ dự tuyển để mọi người được biết;
- Hướng dẫn các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng trong việc thu nhận hồ sơ, tổ chức sơ tuyển những người đăng ký dự tuyển;
- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển;
- Tổng hợp danh sách những người đủ điều kiện cử đi dự thi tuyển, xét tuyển;
- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan; chuẩn bị tài liệu ôn tập môn Kiến thức chung, môn Tin học, môn Ngoại ngữ;
- Thu phí dự tuyển đối với các thí sinh đủ điều kiện dự thi theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

2. Đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế:

- Thông báo công khai tại trụ sở cơ quan về chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; nội dung, hình thức tuyển dụng; thời gian, địa điểm nhận hồ sơ;
- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển;
- Tổ chức sơ tuyển; lập danh sách, hồ sơ những người đủ điều kiện dự thi, báo cáo Hội đồng tuyển dụng công chức (*qua Sở Nội vụ*) để tổng hợp và tổ chức thi;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (*do Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2017 chỉ định*) chuẩn bị tài liệu, nội dung ôn tập môn thi Nghiệp vụ chuyên ngành cho thí sinh đăng ký dự tuyển tại các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp huyện do Sở chỉ đạo theo ngành.

## **VI. THỜI GIAN TỔ CHỨC KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2017**

Nội dung triển khai và thời gian dự kiến như sau:

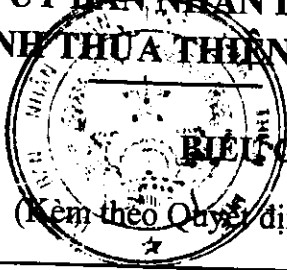
- Thông báo công khai Kế hoạch, chỉ tiêu tuyển dụng công chức năm 2017; đồng thời, giao Sở Nội vụ và các đơn vị, địa phương kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức: Thời gian từ ngày thông báo đến 30/6/2017.
- Các đơn vị, địa phương có chỉ tiêu tuyển dụng thành lập Hội đồng sơ tuyển, tổ chức sơ tuyển và gửi danh sách, hồ sơ những người đủ điều kiện dự thi, báo cáo Hội đồng tuyển dụng công chức (*qua Sở Nội vụ*): Thời gian từ ngày 01/7/2017 đến ngày 11/7/2017.
- Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ dự tuyển, lập danh sách những người đủ điều kiện dự thi: Thời gian từ ngày 12/7/2017 đến ngày 22/7/2017.
- Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị công tác tổ chức thi tuyển công chức năm 2017: Thời gian từ ngày 23/7/2017 đến ngày 03/8/2017.
- Thời gian tổ chức kỳ thi: Dự kiến vào giữa tháng 8 năm 2017.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Hội đồng tuyển dụng công chức (*qua Sở Nội vụ*) để được xem xét giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Cao**



**BIỂU CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2017**

(Kèm theo Quyết định số: **1098/QĐ-UBND** ngày **25/5/2017** của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng	Yêu cầu về trình độ chuyên môn	
					Trình độ	Chuyên ngành đào tạo
1	Văn phòng UBND tỉnh	1	Chuyên viên tổng hợp	1	Đại học trở lên	Kế toán
2	Thanh tra tỉnh	1	Nghiệp vụ thanh tra	1	Đại học trở lên	Luật
3	Sở Tài chính	3	Quản lý tài chính	3	Đại học trở lên	Các ngành: Tài chính - Kế toán; Kế toán; Kiểm toán; Tin học kinh tế
4	Sở Nội vụ	3	Văn phòng Sở	1	Đại học trở lên	Kế toán
			Phòng Tổ chức BC&TCPCP	1	Đại học trở lên	Hành chính công hoặc Kinh tế
			Ban Tôn giáo	1	Đại học trở lên	Văn thư lưu trữ hoặc các ngành khác (có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT)
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	1	Chi cục Quản lý đất đai	1	Đại học trở lên	Quản lý đất đai
6	Sở Công Thương	10	Văn phòng Sở	1	Đại học trở lên	Kinh tế
			Quản lý Điện năng	1	Đại học trở lên	Điện
			Quản lý Công nghiệp	1	Đại học trở lên	Kinh tế
			Thanh tra Sở	1	Đại học trở lên	Luật
			Chi cục Quản lý thị trường	2	Đại học trở lên	Hóa thực phẩm
				2	Đại học trở lên	Luật
				2	Đại học trở lên	Kinh tế
7	Sở Khoa học và Công nghệ	3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	Đại học trở lên	Kế toán
			Văn phòng Sở	1	Đại học trở lên	Văn thư lưu trữ hoặc các ngành khác (có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT)
			Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	1	Đại học trở lên	Kế toán

8	Sở Ngoại vụ	2	Phụ trách công tác biên, phiên dịch Tiếng Anh	1	Đại học trở lên	Biên, phiên dịch Tiếng Anh
			Phụ trách kinh tế đối ngoại	1	Đại học trở lên	Kinh tế đối ngoại
9	Sở Tư pháp	1	Kế toán	1	Đại học trở lên	Kế toán - Tài chính
10	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2	Phòng Doanh nghiệp, kinh tế tập thể và tư nhân	1	Đại học trở lên	Quản lý xây dựng
			Phòng Đăng ký kinh doanh	1	Đại học trở lên	Quản trị kinh doanh
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	4	Văn phòng Sở	1	Đại học trở lên	Kinh tế nông nghiệp - Tài chính
			Chi cục Thủy lợi	1	Đại học trở lên	Xây dựng công trình thủy
			Chi cục Phát triển nông thôn	1	Đại học trở lên	Kế hoạch - Đầu tư
			Chi cục Kiểm lâm	1	Đại học trở lên	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
12	Sở Du lịch	2	Quản lý lữ hành	1	Đại học trở lên	Quản trị kinh doanh du lịch
			Hành chính tổng hợp	1	Đại học trở lên	Quản trị kinh doanh du lịch hoặc các ngành Khoa học XH và nhân văn
13	Ban Dân tộc	1	Phụ trách công tác Dân tộc	1	Đại học trở lên	Các ngành Khoa học xã hội và nhân văn
14	UBND thành phố Huế	8	Văn phòng HĐND và UBND	1	Đại học trở lên	Quản lý đất đai
			Phòng Quản lý đô thị	2	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin
			Thanh tra	1	Đại học trở lên	Xây dựng cầu đường và Kiến trúc công trình
			Phòng Văn hóa và Thông tin	1	Đại học trở lên	Luật
			Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	Đại học trở lên	Tổ chức và quản lý sự kiện
			Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	Đại học trở lên	Địa lý
			Văn phòng HĐND và UBND	1	Đại học trở lên	Quản lý đất đai
			Văn phòng HĐND và UBND	1	Đại học trở lên	Quản trị Văn phòng
15	UBND thị xã Hương Trà	6	Phòng Tư pháp	1	Đại học trở lên	Các ngành Kinh tế hoặc Xã hội
			Phòng Kinh tế	1	Đại học trở lên	Luật
			Phòng Văn hóa và Thông tin	1	Đại học trở lên	Xây dựng thủy lợi hoặc xây dựng công nghiệp
			Phòng Lao động - TB và XH	1	Đại học trở lên	Ngữ văn
			Phòng Lao động - TB và XH	1	Đại học trở lên	Tài chính ngân hàng

16	UBND huyện Phú Vang	16	Văn phòng HĐND và UBND	1	Đại học trở lên	Kinh tế hoặc Tài chính
			Phòng Nội vụ	1	Đại học trở lên	Luật
				1	Đại học trở lên	Kinh tế hoặc Tài chính
			Phòng Tài chính - Kế hoạch	3	Đại học trở lên	Các ngành: Kinh tế xây dựng và Quản lý Dự án, Kế hoạch Đầu tư, Kế toán
			Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	Đại học trở lên	Kiến trúc sư
			Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	Đại học trở lên	Môi trường
				2	Đại học trở lên	Quản lý đất đai
			Phòng Nông nghiệp và PTNT	2	Đại học trở lên	Các ngành: Kinh tế nông nghiệp và Thủy Lợi
			Phòng Tư pháp	1	Đại học trở lên	Luật
			Phòng Lao động - TB và XH	1	Đại học trở lên	Kế toán
			Phòng Văn hóa và Thông tin	1	Đại học trở lên	Các ngành Khoa học xã hội và nhân văn
			Thanh tra huyện	1	Đại học trở lên	Kế toán hoặc Kiểm toán
17	UBND huyện Quảng Điền	5	Phòng Nội vụ	1	Đại học trở lên	Quản lý đất đai
			Phòng Y tế	1	Đại học trở lên	Y tế dự phòng
			Thanh tra huyện	1	Đại học trở lên	Vật liệu và cấu kiện xây dựng
			Phòng Tài chính - Kế hoạch	2	Đại học trở lên	Kế toán và Tài chính - Ngân hàng
18	UBND huyện Phú Lộc	9	Phòng Nội vụ	1	Đại học trở lên	Kinh tế
			Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	Đại học trở lên	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp
				1	Đại học trở lên	Kinh tế
				1	Đại học trở lên	Xây dựng cầu đường
			Văn phòng HĐND và UBND	1	Đại học trở lên	Quản lý kinh tế nông nghiệp
				1	Đại học trở lên	Tài chính ngân hàng
			Phòng Tài nguyên và Môi trường	2	Đại học trở lên	Quản lý đất đai
Thanh tra huyện	1	Đại học trở lên	Luật			



19	UBND thị xã Hương Thủy	Văn phòng HĐND và UBND	1	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin hoặc Điện tử - Viễn thông		
			1	Đại học trở lên	Quản lý đất đai		
			1	Đại học trở lên	Kế toán		
		8		Phòng Nội vụ	1	Đại học trở lên	Luật
				Phòng Lao động - TB và XH	1	Đại học trở lên	Kinh tế
				Phòng Văn hóa và Thông tin	1	Đại học trở lên	Điện tử - Viễn thông
				Phòng Tài chính và Kế hoạch	1	Đại học trở lên	Hệ thống thông tin kinh tế, Tin học Kinh tế
				Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	Đại học trở lên	Quản lý môi trường
Phòng Lao động - TB và XH	1			Đại học trở lên	Kinh tế nông nghiệp		
Phòng Tài chính - Kế hoạch	3			Đại học trở lên	Các ngành: Tài chính - Kế toán, Tài chính doanh nghiệp và Kinh tế nông nghiệp		
Phòng Y tế	1			Đại học trở lên	Bác sỹ đa khoa		
20	UBND huyện A Lưới	8		Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	Đại học trở lên	Quản lý đất đai
				Phòng Giáo dục và Đạo tạo	1	Đại học trở lên	Quản lý giáo dục
				Phòng Văn hóa và Thông tin	1	Đại học trở lên	Lịch sử
				Phòng Lao động - TB và XH	1	Đại học trở lên	Kinh tế
21	UBND huyện Phong Điền	1		1	Đại học trở lên	Kinh tế	
<b>Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng</b>		<b>95</b>					